TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 202/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2021//TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà 94, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Đoàn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 338, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đoàn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đoàn T thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Đoàn Nguyễn Diệp Chi, sinh ngày 01/6/2016.

Sau khi ly hôn, anh Đoàn T có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở anh Đoàn T thực hiện quyền này.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đoàn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp theo biên lai số: 0001060 ngày 06/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Thu T 150.000 đồng án phí đã nộp theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS tp B;
- VKSND tp B;
- UBND phường Ngô Quyền, tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên